

Số: /TB-KSBT

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO CHÀO GIÁ
V/v mời báo giá sửa chữa xe ô tô

Kính gửi: Quý Công ty, doanh nghiệp sửa chữa xe ô tô

Căn cứ quyết định số 2213/QĐ- UBND, ngày 13/5/2026 của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Cần Thơ Quyết định về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2026 cho Sở Y tế;

Căn cứ vào biên bản khảo sát sửa chữa xe ô tô 65A 005.53 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP Cần Thơ ngày 1/7/2026

Căn cứ vào biên bản khảo sát sửa chữa xe ô tô 83M. 001.91 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật TP Cần Thơ ngày 1/7/2026

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu sửa chữa xe ô tô, thông tin cụ thể:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ.

2. Thông tin tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại Phòng Tổ chức - Hành chính, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: Số 400 Nguyễn Văn Cừ nối dài, Phường An Bình, TPCT. Số điện thoại: 02923.753.710.

- Nhận qua Email: Email: tksbt@cantho.gov.vn

Lưu ý: Ngoài bì bao thư ghi rõ bảng báo giá gói thầu: Sửa chữa xe ô tô theo Thông báo số..... /TB-KSBT ngày ...thángnăm 2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ, bộ phận không liên quan không được mở bao thư.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: thông báo chào giá đến trước 14 giờ 00 phút ngày 16 tháng 7 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2026.

5. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Sửa chữa xe ô tô, chi tiết đính kèm phụ lục hạng mục sửa chữa xe ô tô (Phụ lục 01: Danh mục hạng mục sửa chữa xe ô tô Toyota 65A- 005.53 (07 chỗ); Phụ lục 02: Danh mục hạng mục sửa chữa xe ô tô Land Cruiser 83m-001.91 (07 chỗ).

- Báo giá ghi rõ giá trị đã bao gồm thuế và các chi phí có liên quan.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ thông báo đến Quý Công ty, Doanh nghiệp để biết và tham gia.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các Công ty, Doanh nghiệp;
- Ban Giám đốc (để biết);
- Phòng TCHC (đăng website);
- Phòng KHNV (đăng mạng đấu thầu);
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hà Tấn Vinh

Phụ lục danh mục, hạng mục sửa chữa xe ô tô

(Ban hành kèm theo Thông báo số...../TB-KSĐT ngày...../...../2026 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ về việc mời sửa chữa báo giá xe ô tô)

Phụ lục 01: Danh mục hạng mục sửa chữa xe ô tô 65A- 005.53

ST T	TÊN CÔNG VIỆC	GHI CHÚ
1	CÔNG NÂNG HẠ ĐỘNG CƠ	
2	CÔNG THÁO RÃ, KIỂM TU BÁO GIÁ (XE THỎI RON - NƯỚC LÀM MÁT VÀO BUỒNG ĐÓT ĐỘNG CƠ	
3	CÔNG VỆ SINH, LẮP RÁP HOÀN CHỈNH ĐỘNG CƠ	
4	BẢO DƯỠNG , THAY THAN MÁT PHÁT + MÁY ĐỀ	
5	CÔNG ĐÁNH BÓNG CỐT MÁY, CỐT CAM, NẮP CỐT CAM	
6	CHI PHÍ KÉO XE	
7	CÔNG XOÁY 16 SOUPAOE	
8	CÂN CHỈNH GÓC ĐẶT BÁNH XE BẰNG MÁY HUNTER	

Nội dung sửa chữa:

ST T	TÊN PT/ VT	SL	Đ/V	GHI CHÚ
1	Bộ gioăng phốt đại tu động cơ(Kim loại)	1	Cái	
2	Bơm nước	1	Cái	
3	Khớp nối bơm nước thủy lực	1	Cái	
4	Đai ốc	4	Cái	
5	Nước làm mát siêu bền Gallon (can 3.785L)	4	Gallon (3.785L)	
6	Cánh quạt két nước	1	Cái	
7	Lồng quạt của két nước	1	Cái	
8	Két nước làm mát (nhiều chất liệu)	1	Cái	
9	Bu-lông	4	Cái	
10	Đường ống dẫn vào két nước số 1	1	Cái	
11	Đường ống dẫn vào két nước số 2	1	Cái	
12	kẹp ống	2	Cái	
13	Nắp hộp máy số 1	1	Cái	
14	Nắp máy động cơ (bắt giàn cam và bắt hệ thống xả, khí nạp, xu páp) (thép)	1	Cái	
15	Pít-tông bao gồm chốt pít-tông	4	Cái	
16	Xéc-măng	1	Cái	
17	Bạc biên	4	Cái	

18	Bạc lót cổ khuấy	2	Cái	
19	Bộ vòng đệm dọc trục khuấy	2	Cái	
20	Bu lông	10	Cái	
21	Vòng đệm	10	Cái	
22	Miếng tỳ giảm rung của xích cam	1	Cái	
23	Miếng tỳ đỡ tăng xích cam	1	Cái	
24	Miếng tỳ giảm rung của xích cam số 2	1	Cái	
25	Miếng tỳ giảm rung của xích cam số 3	1	Cái	
26	Bộ giảm rung xích cam số 4 (nhiều vật liệu)	1	Cái	
27	Thanh dẫn hướng xích cam (nhiều chất liệu)	1	Cái	
28	Van cảm biến áp suất dầu, ở động cơ	1	Cái	
29	Cảm biến tiếng gõ	1	Cái	
30	Van hằng nhiệt	1	Cái	
31	Gioăng cửa vào két nước	1	Cái	
32	Gioăng cửa vào két nước	1	Cái	
33	Đường ống số 1 vào két nước	1	Cái	
34	Kẹp giữ ống	4	Cái	
35	Đường ống số 2 vào két nước	1	Cái	
36	Đường ống thông hơi động cơ	1	Cái	
37	Đường ống thông hơi động cơ	1	Cái	
38	Đường ống thông hơi động cơ	1	Cái	
39	Kẹp nhựa	2	Cái	
40	Kẹp nhựa	1	Cái	
41	Đường ống thông hơi động cơ	1	Cái	
42	Bu lông bằng thép	2	Cái	
43	Lò xo	2	Cái	
44	Bu-lông	2	Cái	
45	Bu-lông	5	Cái	
46	Bu lông bằng thép	4	Cái	
47	Bu-lông	2	Cái	
48	Nắp bình dầu trợ lực lái	1	Cái	
49	Kim phun nhiên liệu	4	Cái	
50	Vòng cách(nhựa)	4	Cái	
51	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	5,90	Lít	
52	Lọc dầu	1	Cái	
53	Bugì	4	Cái	
54	Dầu hộp số tự động D-III (chai 1L)	1,50	Lít	
55	Lõi lọc gió động cơ	1	Cái	
56	Pu-ly tăng đai, động cơ	1	Cái	
57	Bộ tăng dây cu-roa	1	Cái	

58	Pu ly	1	Cái	
59	Bạc lót ở giảm xóc	1	Cái	
60	Bu-lông	1	Cái	
61	Vòng đệm nhỏ bằng cao su	3	Cái	
62	Vòng đệm nhỏ	3	Cái	
63	O-RING lạnh loại lớn (NO.3)(ID:13.4-OD:18.2)	3	Cái	
64	DẦU LẠNH	0,50	Lít	
65	GA LẠNH R134A	0,50	Kilogram	
66	Hóa chất vệ sinh	20	Lít	
67	KEO XÁM	3	Tuýp	
68	Dây cu roa cao su hình chữ V	1	Cái	
69	Đế giữ chổi than khởi động	1	Cái	
70	Đế chổi than máy khởi động	1	Cái	
71	Bạc đỡ cần số	1	Cái	
72	Bạc đệm	1	Cái	
73	Đệm bắt vít	2	Cái	
74	Mài mặt culasse	1	Cái	Mài mặt lốc máy
75	Cảm biến nhiệt độ nước	1	Cái	
76	Gioăng đệm(đồng)	1	Cái	
77	Xoáy lòng cylindre	4	Cái	
78	Cuộn đánh lửa	4	Cái	
79	Đường ống dẫn khí số 1, khoang động cơ	1	Cái	
80	Kẹp giữ ống dầu	1	Cái	
81	Kẹp giữ ống	1	Cái	
82	Giắc nối điện (dòng điện < 16A) (nhiều chất liệu)	6	Cái	VSV INTAKE, VSV PURGE
83	Giắc nối điện (dòng điện < 16A) (nhiều chất liệu)	1	Cái	CB NHIỆT ĐỘ NƯỚC
84	Giắc nối điện (dòng điện < 16A) (nhiều chất liệu)	4	Cái	BOBINE
85	Giắc nối điện (dòng điện < 16A) (nhiều chất liệu)	5	Cái	KIM PHUN
86	Giắc nối điện (dòng điện < 16A) (nhiều chất liệu)	1	Cái	CB ĐO GIÓ
87	Giắc nối điện (dòng điện < 16A) (nhiều chất liệu)	1	Cái	BƠM TRỢ LỰC LÁI
88	Giắc nối điện (dòng điện < 16A) (nhiều chất liệu)	1	Cái	MÁY PHÁT
89	Giắc nối điện (dòng điện < 16A) (nhiều chất liệu)	1	Cái	CB KÍCH NỔ
90	Giắc nối điện (dòng điện < 16A) (nhiều chất liệu)	1	Cái	CẢM BIẾN TRỤC KHUYU
91	Giắc nối điện (dòng điện < 16A) (nhiều chất liệu)	1	Cái	CẢM BIẾN Bướm GA

	chất liệu)			
92	Giắc nối điện (dòng điện < 16A) (nhiều chất liệu)	1	Cái	BUỐM GA
93	Giắc nối điện (dòng điện < 16A) (nhiều chất liệu)	1	Cái	CHÂN GA
94	công tắc báo lùi	1	Cái	

Phụ lục 02: Danh mục hạng mục sửa chữa xe ô tô 83M- 001.91

STT	TÊN CÔNG VIỆC	GHI CHÚ
1	CÔNG BẢO DƯỠNG CẤP LỚN	
2	THAY DẦU TRỢ LỰC LÁI	
3	THAY NƯỚC LÀM MÁT	
4	THAY CAO SU GẠT MƯA	
5	CÔNG HẠ THÙNG NHIÊN LIỆU VỆ SINH , THAY BƠM XĂNG	
6	CÔNG THAY BỐ THẮNG TRƯỚC , VỆ SINH HEO THẮNG + THAY 2 ĐĨA TRƯỚC	
7	CÔNG THAY BỐ THẮNG SAU , VỆ SINH HEO THẮNG + THAY 2 ĐĨA SAU	
8	THAY 4 KHỚP CARDANG LÁP DỌC	
9	THAY 2 ROTYUN LÁI TRONG	
10	CÔNG HẠ HỘP SỐ THAY MÂM ÉP , BÓ LY HỘP , BẠC ĐẠN BI T	
11	CÔNG VỚT BÁNH ĐÀ	
12	THAY CAO SU CÀNG A DƯỚI 2 BÊN (TẾT)	
13	THAY 4 TAY CHỊU LỰC DỌC + 1 TAY CHỊU NGANG SAU	
14	THAY CAO SU CHỮ U TRƯỚC SAU	
15	THAY CÁP THẮNG TAY	
16	THAY 2 ROTUYN, CAO SU ÔN ĐỊNH SAU	
17	CÔNG THAY BỘ PHỤỘC TRƯỚC , SAU	
18	THAY LY HỘP QUẠT + CÁNH QUẠT	
19	CÔNG THAY GIOĂNG NẮP MÁY	
20	CÔNG THÁO LẮP THAY CỬA GIÓ ĐIỀU HÒA 2 BÊN	
21	CÔNG THAY TAY CHÍNH + CÁP CHÍNH GHẾ	
22	CÔNG THAY 2 GÓI ĐẦU SẮT XI TRÁI , PHẢI (MỤC)	
23	CÔNG THAY XƯƠNG NGANG DƯỚI KẾT NƯỚC MỤC	
24	CÔNG THAY TẮM CHẶN BÙN ĐỘNG CƠ MỤC	
25	CÔNG THAY THANH NGANG SẮT XI SAU CÙNG (MỤC)	

26	CÔNG THAY 2 PÁT ĐỒ TRÊN THANH NGANG SẮT XI SAU	
27	VÁ MỤC 2 QUAY ĐỒ THÙNG PHÍA SAU MỤC	
28	SƠN VỊ TRÍ LÀM ĐỒNG	
29	CÔNG THẢO LẮP DÀN NÓNG KẾT NƯỚC PHỤC VỤ ĐỒNG SƠN	
30	ĐÁNH PAST TOÀN BỘ XE	
31	ĐỒNG + SƠN CẢN SAU	
32	ĐỒNG + SƠN CẢN TRƯỚC	
33	XÚC NHỐT ĐỘNG CƠ BẰNG CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN	
34	VỆ SINH KIM PHUN + VỆ SINH HỌNG GA ĐC 4 XYLANH (SP 3M)	
35	VỆ SINH DÀN LẠNH CN3M TRƯỚC - SAU	
36	VS BUỒNG ĐỐT SAVIINTECH	
37	VỆ SINH KHOANG MÁY CARBRITE(NẶNG)	
38	CÔNG PHỦ BÓNG ĐÈN PHA	
39	VỆ SINH TẨY Ó KÍNH TOÀN XE	
40	CÂN CHỈNH GÓC ĐẶT BÁNH XE BẰNG MÁY HUNTER	
41	CÂN BẰNG ĐỘNG 4 BÁNH XE , THAY 4 VỎ XE	

Nội dung sửa chữa:

ST T	TÊN PT/ VT	SL	Đ/V	GHI CHÚ
1	Dầu máy SP 10W-30 (phuy 208L)	6,20	Lít	
2	Lọc dầu	1	Cái	
3	Gioăng làm kín ốc xả dầu	1	Cái	
4	Cụm lọc xăng	1	Cái	
5	Dầu bôi trơn dùng cho hộp số 75W- 90, Dầu khoáng 80~89% (1 lít)	4,70	Lít	
6	Dầu vi sai LT 75W-85, hàm lượng dầu dưới 70%	4,25	Lít	
7	Vòng đệm nút xả dầu đuôi hộp số cơ (thép)	2	Cái	
8	Vòng đệm (thép)	4	Cái	
9	Lõi lọc gió động cơ	1	Cái	
10	Lọc gió điều hòa	1	Cái	
11	Dầu hộp số tự động D-III (chai 1L)	1,50	Lít	

12	Nước làm mát siêu bền Gallon (can 3.785L)	3	Gallon (3.785L)	
13	Bu gi đánh lửa động cơ	4	Cái	
14	Dung dịch làm sạch kim phun nhiên liệu - động cơ xăng	1	Chai	
15	Nước rửa kính (chai 1L)	1	Lít	
16	Dầu phanh DOT 3 (0.5lít)	1	Lít	
17	Lốp Bridgestone 265/65R17-684A-TL-T DUELER	4	Cái	
18	Chổi gạt nước mưa trước bên trái	1	Cái	
19	CHỔI GẠT NƯỚC MƯA TRƯỚC BÊN PHẢI	1	Cái	
20	Chổi gạt mưa phía sau	1	Cái	
21	Bơm nhiên liệu	1	Cái	
22	Gioăng cao su	1	Cái	
23	Gioăng cao su	1	Cái	
24	Đĩa phanh trước	2	Cái	
25	Đĩa phanh sau	2	Cái	
26	Bộ má phanh trước (1 bộ gồm 4 má phanh trước)	1	Bộ	
27	Bộ cu-pen phanh bánh xe (chất liệu tổng hợp)	1	Cái	
28	Pít tông của bộ phanh đĩa	8	Cái	
29	Bộ má phanh sau (1 bộ gồm 4 má phanh sau)	1	Bộ	
30	Bộ cu-pen phanh bánh xe (chất liệu tổng hợp)	1	Cái	
31	Pít tông của bộ phanh đĩa	2	Cái	
32	Bộ đệm chống ồn phanh sau	1	Cái	
33	Bộ đệm chống ồn phanh trước (nhiều chất liệu)	1	Cái	
34	Khớp chữ thập	2	Cái	
35	Khớp chữ thập	2	Cái	
36	Rô-tuyn lái trong	2	Cái	
37	Cao su che bụi thước lái	1	Cái	BÊN TRÁI
38	Cao su che bụi thước lái	1	Cái	BÊN PHẢI
39	Vòng bi trong hộp số	1	Cái	
40	Đĩa côn	1	Cái	
41	Bàn ép đĩa côn	1	Cái	
42	Vòng bi T	1	Cái	
43	Ốc giá đỡ của ly hợp (đường kính 12 mm)	1	Cái	
44	Càng cắt ly hợp	1	Cái	
45	Bạc lót tay đòn dưới	2	Cái	
46	Bạc lót tay đòn dưới	2	Cái	

47	Đệm cam	2	Cái	
48	Đệm cam điều chỉnh góc đặt bánh xe	2	Cái	
49	Đai ốc	2	Cái	
50	Tay đòn hệ thống treo	2	Cái	
51	Tay đòn hệ thống treo	2	Cái	
52	Tay đòn ổn định	1	Cái	
53	Cao su giảm chấn thanh cân bằng	2	Cái	
54	Giá bắt thanh ổn định giảm sóc	1	Cái	
55	Giá đỡ thanh cân bằng	1	Cái	
56	Bu-lông	6	Cái	
57	Cáp phanh tay	1	Cái	
58	Cáp phanh tay	1	Cái	
59	Rô-tuyn cân bằng treo sau(Nhiều vật liệu)	2	Cái	
60	Vòng đệm của giảm chấn	4	Cái	
61	Cao su cân bằng sau	4	Cái	
62	Vòng đệm của giảm chấn	2	Cái	
63	Đai ốc	2	Cái	
64	Ổng Giảm xóc	2	Cái	SAU
65	Giảm xóc trước	2	Cái	
66	Bát bèo giảm xóc(Nhiều vật liệu)	2	Cái	
67	Miếng đệm giảm chấn	2	Cái	
68	Khớp nối bơm nước thủy lực	1	Cái	
69	Cánh quạt kết nước	1	Cái	
70	Giắc nối điện (dòng điện < 16A) (nhiều chất liệu)	1	Cái	CHÂN GA
71	Giắc nối điện (dòng điện < 16A) (nhiều chất liệu)	1	Cái	CB ĐO GIÓ
72	Giắc nối điện (dòng điện < 16A) (nhiều chất liệu)	4	Cái	KIM PHUN
73	Giắc nối điện (dòng điện < 16A) (nhiều chất liệu)	4	Cái	BOBINE
74	Giắc nối điện (dòng điện < 16A) (nhiều chất liệu)	1	Cái	CẢM BIẾN BUỚM GA
75	Gioăng nắp che bụi phía trên động cơ số 2	1	Cái	
76	Gioăng nắp che bụi phía trên động cơ	1	Cái	
77	Bu lông bằng thép	8	Cái	
78	KEO XÁM	1	Tuýp	
79	Hóa chất vệ sinh	3	Lít	
80	Cửa gió điều hòa ở tấp lô	1	Cái	
81	Cửa gió điều hòa ở tấp lô	1	Cái	
82	Miếng nhựa bắt dây cáp ghế	2	Cái	
83	Cáp điều khiển ngả ghế	1	Cái	

84	Cáp điều khiển ngà ghế	1	Cái	
85	Miếng ốp chân ghế bên phải	1	Cái	
86	Đệm bắt tai xe	2	Cái	
87	Miếng ốp chắn bùn tai xe	2	Cái	
88	Kẹp nhựa, ở trần xe	19	Cái	
89	Thanh giằng chịu lực	1	Cái	
90	Miếng che dưới động cơ	1	Cái	
91	Bu lông bằng thép	20	Cái	
92	Thanh giằng khung xe	1	Cái	
93	Giá bắt tăng cứng cản trước bên trái	1	Cái	
94	Giá bắt tăng cứng cản trước bên phải	1	Cái	
95	Bu-lông	8	Cái	
96	Thanh tăng cứng cản sau	1	Cái	
97	Miếng tăng cứng ở cản sau	1	Cái	
98	Bu-lông	10	Cái	
99	Miếng nhựa che lỗ kỹ thuật	1	Cái	
100	CHAI VỆ SINH HỌNG GA	0,50	Chai	
101	CHAI VỆ SINH KIM PHUN	1	Chai	
102	Hương thơm nội thất Paloma- mùi hương Black Diamond	1	MIENG	
103	Dung dịch xịt khử mùi nội thất hương tươi mới	2	Chai	
104	Dung dịch vệ sinh dàn lạnh 3M	1	Lít	
105	Dung dịch vệ sinh buồng đốt	1	Lượt	
106	Chế phẩm làm sạch và bôi trơn động cơ	1	Lít	
107	Dung dịch vệ sinh bề mặt	1	Cái	
108	Dung dịch xi vệ sinh bề mặt	1	Cái	
109	Bộ phủ đèn	1	Cái	